

SẢN PHẨM TÔM (HS 160520) – THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI & CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

1. Tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu

Năm 2012, Hàn Quốc là nước nhập khẩu lớn thứ 4 thế giới các sản phẩm tôm - HS Code 160520 của Việt Nam, sau Nhật Bản, Hoa Kỳ, Úc nhưng trước Đức, Anh, Canada và Pháp. Trong giai đoạn 2008-2012, trung bình xuất khẩu hàng năm sản phẩm HS Code 160520 của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 24% về giá trị và 19% về khối lượng. Năm 2012, tổng nhập khẩu các sản phẩm này của Hàn Quốc từ Việt Nam đạt 5.965 tấn, trị giá 52,344 triệu USD.

2. Các đối thủ cạnh tranh chính

Năm 2012, 6 nước cung cấp lớn nhất các loại tôm HS Code 160520 của Hàn Quốc gồm Việt Nam (chiếm 52,9% tỷ trọng nhập khẩu), Thái Lan (24,4%), Trung Quốc (21%), Malaysia (1,2%), Na Uy (0,3%) và UAE (0,2%). Việt Nam đứng vị trí hàng đầu trong năm 2012 là nước cung cấp sản phẩm HS Code 160520 sang Hàn Quốc. Tuy nhiên, Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Hàn Quốc tương đối cao và ấn tượng so với 6 quốc gia cung cấp lớn nhất các loại tôm HS Code 160520 vào Hàn Quốc. Trong giai đoạn 2008-2012, tăng trưởng trung bình về giá trị của Việt Nam sang Hàn Quốc rất ấn tượng đạt 24%; tiếp theo là Na Uy có mức tăng trưởng trung bình về giá trị sang Hàn Quốc là 23%; Thái Lan có mức tăng trưởng trung bình về giá trị sang Hàn Quốc cũng khá cao 17%. Philippines là nước có mức tăng trung bình về giá trị g ấn tượng nhất và cao nhất trong tất cả các nước trên thế giới xuất khẩu mặt hàng HS Code 160520 là 26%, kế đến là Việt Nam 24%; Na Uy 23%; Hoa Kỳ 20% và Thái Lan 17%.

Ba nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng mang mã số HS Code 160520 sang Hàn Quốc sụt giảm nhiều nhất trong giai đoạn 2008-2012 gồm Nhật Bản (-42%), UAE (-24%), Malaysia (-9%).

Bảng 1- Các nhà cung cấp sản phẩm HS.160520 lớn nhất của Hàn Quốc, 2012

| STT | | Giá trị (triệu USD) | Số lượng (tấn) | Tăng trưởng về giá trị 2008-2012 (%) |
|-----|-----------------|---------------------|----------------|--------------------------------------|
| | Thế giới | 99,041 | 12.088 | 15 |
| 1 | Việt Nam | 52,344 | 5.965 | 24 |
| 2 | Thái Lan | 24,164 | 2.455 | 17 |
| 3 | Trung Quốc | 20,761 | 3.365 | 6 |
| 4 | Malaysia | 1,153 | 225 | -9 |
| 5 | Na Uy | 339 | 31 | 23 |

| | | | | |
|---|-----|-----|----|-----|
| 6 | UAE | 213 | 35 | -24 |
|---|-----|-----|----|-----|

Nguồn: Trademap (2013)

Một số nhà xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm HS.160520 của các nước cung cấp chính sang Hàn Quốc gồm:

- Vietnam Seafoods Group (Vietnam, <http://www.vietnamseafoods.com>)
- CADOVIMEX Corporation (Vietnam, <http://www.cadovimex.com.vn>)
- Thien Ha Seafoods Co,ltd (Vietnam, <http://www.panga-seaco.com>)
- Javico., Ltd. (Việt Nam, <http://www.vietnhat.com>)
- Seaprodex Danang (Việt Nam, <http://www.seadanang.com.vn>)
- Minh Phu Seafood Group JSC (Việt Nam, <http://www.minhphu.com/>)
- STAPIMEX (Việt Nam, <http://www.stapimex.com.vn>)
- Nha Trang Seafoods Co. (Việt Nam, www.nhatrangseafoods.com.vn)
- AKE Rice Mill Co. Ltd. (Thái Lan, <http://www.akericemill.com>)
- Cornwall LTD.,Part. (Thái Lan, <http://www.siam66.com>)
- Gallant Ocean (Thailand) Co. Ltd. (Thái Lan, <http://www.gallant-ocean.com>)
- Siam Live Seafood Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.siamliveseafood.com>)
- May Ao Co., Ltd. (Thailand, <http://www.mayaogroup.com>)
- Monty & Totco Co., Ltd. (Thailand, <http://www.thai-choice.com>)
- SCT Co., Ltd. (Thailand, <http://www.scttrading.com>)
- Gallant Ocean (Thailand) Co. Ltd. (Thái Lan, <http://www.gallant-ocean.com>)
- Dalian Longhe Seafood Co., Ltd. (Trung Quốc, <http://www.longheseafood.com>)
- Qingdao Jinhaiyuan Industrial Group Co., Ltd. (Trung Quốc, <http://www.jinhaiyuan.com>)
- Quanzhou Huangda Fishery Co., Ltd. (Trung Quốc, <http://www.jdam.cn>)
- Shianlin Frozen Foods Processing Plant Co., Ltd (Trung Quốc, <http://xianningthai.com/>)
- Qingdao Han King Trading Co. Ltd. (Trung Quốc, <http://www.hankingtrading.com>)
- Xiamen Hanji Food Co. Ltd. (Trung Quốc, <http://www.hanji.com.cn>)
- Hai Soon Leong Sdn Bhd (Malaysia, <http://www.hslfood.com>)
- HSH Frozen Foods Sdn Bhd (Malaysia, <http://www.kanika.com.my>)
- Tropical Canning Corporation Sdn Bhd (Malaysia, <http://www.tropical.com.my>)
- AS Scan Trading Norway (Norway, <http://www.scan-trading.com>)
- Reimes Rekefabrikk AS (Norway, <http://www.reimes.no>)
- Sea Eagle Group AS (Norway, <http://www.seaeagle.no>)
- Finny Sirevaag AS (Norway, <http://www.f-s.no>)

- Gulf Seafood LLC (UAE, <http://www.dubaiseafood.com>)
- HK Enterprises LLC (UAE, <http://www.hkfoodgroup.com>)

3. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian gần đây

Hàn Quốc cũng là một thị trường tiêu thụ lớn của ngành tôm Việt Nam, thị trường Hàn Quốc có đặc tính gần như thị trường Nhật Bản với nhu cầu chủ yếu ở các sản phẩm cao cấp, uy tín thanh toán tốt. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2013, Hàn Quốc cũng áp đặt việc kiểm tra 100% lô tôm của Việt Nam đối với dư lượng chất kháng sinh Ethoxyquin ở mức 0,01 ppm. Điều này đã làm xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Hàn Quốc giảm mạnh 23,1% trong 6 tháng đầu năm 2013. Tuy vậy, hiện tại nhiều doanh nghiệp đã khắc phục được vấn đề Ethoxyquin khi xuất khẩu sang Hàn Quốc và tình hình đã có nhiều cải thiện hơn.

Mới đây, Cơ quan Quản lý chất lượng thủy sản Hàn Quốc thông báo, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc sẽ thực hiện kiểm tra tăng cường chỉ tiêu axit Nalidixic trong các lô hàng tôm Việt Nam từ ngày 22/7 - 31/12/2013 với tần suất kiểm tra là 3% và chỉ tiêu kiểm tra dư lượng cho phép $\leq 0,03$ mg/kg. Như vậy, xuất khẩu tôm Việt Nam sẽ lại phải thêm một gánh nặng mới.

Khuyến nghị

Các nhà xuất khẩu nên thiết lập quan hệ kinh doanh lâu dài với khách hàng Hàn Quốc của họ cạnh tranh với Thái Lan và Trung Quốc bằng cách tập trung sản xuất tôm chất lượng cao, không nên chỉ tập trung vào sản xuất hàng giá rẻ. Tính kiên định và niềm tin là chìa khóa của thành công.

Hãy vào các trang web của các đối thủ cạnh tranh để biết thông tin và học hỏi từ họ.